

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN ĐỨC LINH  
TỈNH BÌNH THUẬN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 47/2021/HS-ST  
Ngày: 23 - 9 - 2021

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐỨC LINH, TỈNH BÌNH THUẬN**

***-Thành phần Hội Đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa:* Ông Đỗ Xuân Thuận

*Các Hội thẩm nhân dân:* Ông Hồ Văn Sơn

Ông Lưu Trọng Kim

***- Thư ký phiên tòa:*** Ông Tô Văn Liên là Thư ký Tòa án nhân dân huyện L , tỉnh Bình Thuận.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện L , tỉnh Bình Thuận tham gia phiên tòa:*** Ông Đinh Công Quảng - Kiểm sát Viên.

Ngày 23 tháng 9 năm 2021, tại Tòa án nhân dân huyện L , tỉnh Bình Thuận xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 38/2021/TLST-HS, ngày 29/6/2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 43/2021/QĐXXST-HS ngày 12/8/2021 và quyết định hoãn phiên tòa số: 07/2021/QDST-HSST, ngày 25/8/2021, đối với bị cáo:

**1.Bị cáo:** Lê Quang Đ, sinh năm 1985, tại: L , Bình Thuận

Nơi cư trú: Khu phố 8, thị trấn Đ , huyện L , tỉnh Bình Thuận.

Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Thiên chúa.

Trình độ học vấn: 6/12;

Nghề nghiệp: Làm thuê.

Tiền án, tiền sự: Không

Cha: Lê Quang Minh, sinh năm 1964; Mẹ: Trần Thị Lê, sinh năm 1962. Gia đình có 06 anh em, Lê Quang Đ là con thứ hai trong gia đình. Chưa có vợ con.

Bị cáo hiện đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 26/6/2021. có mặt tại phiên tòa

**2.Bị Hại:**

Trần Thị T, sinh năm: 1969

Nơi cư trú: Ấp Trung Nghĩa, xã Xuân Trường, huyện Xuân Lộc, tỉnh Đ Nai.

### 3. Người Làm chứng:

3.1 Nguyễn Đình Hoàng V, sinh năm: 1993

Nơi cư trú: Ấp Trung Nghĩa, xã Xuân Trường, huyện Xuân Lộc, tỉnh Đ Nai.  
có mặt

3.2 Nguyễn Thị Hồng P, sinh năm: 1990

Nơi cư trú: Ấp Trung Nghĩa, xã Xuân Trường, huyện Xuân Lộc, tỉnh Đ Nai.  
có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

3.3 Lý Hoàng V, sinh năm: 1990

Nơi cư trú: Ấp Trung Nghĩa, xã Xuân Trường, huyện Xuân Lộc, tỉnh Đ Nai.  
có đơn đề nghị xét xử vắng mặt

3.4 Trần Vũ Đ, sinh năm: 1994

Nơi cư trú: Ấp Trung Nghĩa, xã Xuân Trường, huyện Xuân Lộc, tỉnh Đ Nai.  
vắng mặt

3.5 Lê Quang V, sinh năm: 1991

Nơi cư trú: Khu phố 8, thị trấn Đ , huyện L , tỉnh Bình Thuận.có mặt

3.6 Trần Thị L, sinh năm: 1962

Nơi cư trú: Tổ 7, khu phố 8, TT.Đức Tài, huyện L , tỉnh Bình Thuận.có mặt

### NỘI DUNG VỤ ÁN:

*Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:*

Khoảng 19 giờ ngày 21/12/2020 Nguyễn Đình Hoàng V, sinh năm 1993 ở ấp Tân Nghĩa, xã Xuân Trường, huyện Xuân Lộc, tỉnh Đ Nai chở vợ là Lê Thị Lý, sinh năm 1998 từ huyện Xuân Lộc, tỉnh Đ Nai về nhà cha mẹ Lý ở khu phố 8, thị trấn Đ , huyện L , tỉnh Bình Thuận. Khoảng 21 giờ cùng ngày Nguyễn Đình Hoàng Vương cùng Lê Thị Lý đi qua khu vực nhà ông Lê Quang Minh, do có mâu thuẫn từ trước Lê Quang Đ sinh năm 1985 trú tại khu phố 8 thị trấn Đ dùng cây gỗ đánh vào đầu Vương nhưng trúng mũ bảo hiểm nên không bị thương tích gì. Bức xúc vì bị Lê Quang Đ đánh nên khi về đến nhà cha mẹ Lý, Nguyễn Đình Hoàng Vương gọi điện thoại về gia đình báo lại vụ việc. Mẹ Vương là bà Trần Thị Thu, sinh năm 1969 ở ấp Trung Nghĩa, xã Xuân Trường, huyện Xuân Lộc, tỉnh Đ Nai cùng Nguyễn Thị Hồng Phương, sinh năm 1990 (chị ruột Vương); Lý Hoàng Vũ, sinh năm 1990 (chồng của Phương), Trần Vũ Đức, sinh năm 1994 là bạn của Vương đi 02 xe máy đến nhà cha mẹ Lý.

Sau khi nghe Nguyễn Đình Hoàng Vương kể lại chuyện bị Lê Quang Đ đánh. Khoảng 21 giờ 30 phút, ngày 21/12/2020, bà Trần Thị Thu, Nguyễn Thị

Hồng Phương, Lý Hoàng Vũ, Trần Vũ Đức, Nguyễn Đình Hoàng Vương, Lê Thị Lý đi bộ qua nhà Lê Quang Minh là cha của Lê Quang Đ để nói chuyện. Khi đi thì Lý Hoàng Vũ cầm theo 01 cây gậy sắt ba khúc, Nguyễn Thị Hồng Phương trên đường đi lượm 01 cục gạch 04 lỗ cầm trên tay. Khi đến nhà ông Lê Quang Minh cha Lê Quang Đồng, Nguyễn Thị Hồng Phương đứng ngoài sân chửi: “Đụ mẹ mày, sao mày đánh nó hoài, hôm trước đánh gãy tay rồi nay đánh bể đầu nữa sao, thứ mày mất dạy vừa thôi”. Lê Quang Đ chửi lại “Đụ mẹ tao đập chết mày chứ ở đó mà nói”. Bà Trần Thị Lê là mẹ của Lê Quang Đ nghe vậy chạy ra, giữa bà Trần Thị Lê và bà Trần Thị Thu, Nguyễn Thị Hồng Phương cãi vã dẫn đến xô xát nhau. Lúc này Lê Quang Vương em trai của Đ đang uống rượu ở nhà đối diện chạy về cùng bà Trần Thị Lê cãi vã với bà Trần Thị T và Phương. Bà Trần Thị Lê lấy dép đòi đánh Phương, Phương lùi lại phía sau lấy cục gạch 04 lỗ cầm lên thách thức bà Lê “bà ngon bà đánh tôi đi”, Lê Quang Vương xông vào đòi đánh Phương, Lý Hoàng Vũ nghe Vương đòi đánh vợ nên cầm cây gậy sắt ba khúc rượt Vương chạy ra đường. Lúc này Lê Quang Đ đi ra phía sau bếp lấy 01 cây sắt vuông dài khoảng 125cm cầm chạy lên, bà Thu, Phương và những người đi cùng bà T chạy ra đường. Lúc chạy ra đường bà T bị 01 viên đá bay trúng vào vùng trán bị thương tích. Bà T lạng quàng tiếp tục chạy đến trước nhà ông Thạch Vương cách nhà Lê Quang Đ khoảng 23m thì Lê Quang Đ đuổi kịp và dùng cây sắt đánh 01 cái trúng vào vùng đầu bên phải, làm Trần Thị T ngã xuống mương dẫn nước làm bằng xi măng trước nhà ông Thạch Vương bị chấn thương gò má phải. Sau khi đánh Lê Quang Đ cầm cây sắt chạy về nhà của mình. Khi Công an thị trấn Đ đến làm việc thì Lê Quang Đ đem ra giao nộp. Bà Trần Thị T được đưa đi cấp cứu tại Bệnh viện đa khoa khu vực Nam Bình Thuận sau đó chuyển Bệnh viện Chợ Rẫy thành phố Hồ Chí Minh điều trị. Ngày 23/12/2020 thì xuất viện.

Tại bản kết luận giám định thương tật số 86/2021/TgT ngày 02/02/2021, của Trung tâm giám định pháp y tỉnh Bình Thuận ngày kết luận thương tích của bà Trần Thị Thu;

Vết thương vùng đỉnh đầu phải, nứt sọ đỉnh phải, tụ máu ngoài màng cứng bán cầu phải đã được phẫu thuật hiện để lại sẹo vết thương liền, kích thước: 7 x 0,3 cm, sẹo vết mổ hình cung, kích thước 25 x 0,1 cm. Tỷ lệ tổn thương cơ thể là: 11% + 20% + 3% + 3%.

Vết thương phần mềm vùng trán đã được điều trị để lại sẹo, kích thước: 1 x 0,1 cm. Tỷ lệ tổn thương cơ thể là 3%.

Chấn thương gò má phải, gãy cung gò má phải. Tỷ lệ tổn thương cơ thể là 8%.

Tổng tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích trên gây nên hiện tại là 40%.

Các vết thương, chấn thương do vật tày gây ra.

Vết thương vùng đỉnh đầu phải có chiều hướng tác động từ trên xuống dưới; Vết thương vùng trán có chiều hướng tác động từ trước ra sau; Chấn thương gò má phải có chiều hướng tác động từ phải qua trái.

Các tổn thương trên là của nhiều vết thương (03 vết thương, chấn thương).

Tại công văn số 161 ngày 04/6/2021 của Trung tâm giám định pháp y tỉnh Bình Thuận giải thích nội dung kết luận giám định pháp y thương tích số 86 ngày 02/02/2021 về thương tích của bà Trần Thị Thu: Tổng tỷ lệ tổn thương cơ thể của “Vết thương vùng đỉnh đầu phải, nứt sọ đỉnh phải, tụ máu ngoài màng cứng bán cầu phải đã được phẫu thuật hiện để lại sẹo vết thương liền, kích thước: 7 x 0,3 cm, sẹo vết mổ hình cung, kích thước 25 x 0,1 cm và chấn thương chấn thương gò má phải, gãy cung gò má phải là: 11% + 20% + 3% + 8% = **38%**.

Quá trình điều tra Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện L không chứng minh được vết thương chấn thương vùng trán với tỷ lệ tổn thương cơ thể của bà Trần Thị T 3% là do ai gây ra.

Tình tiết tăng nặng: Không

Tình tiết giảm nhẹ:

Lê Quang Đ và gia đình đã tự nguyện đến nhà bà T thỏa thuận bồi thường và đã bồi thường tổng số tiền 19.000.000 đồng. Quá trình điều tra thành khẩn khai báo, Lê Quang Đ phạm tội một phần có lỗi từ phía bị hại, quy định tại điểm b, s khoản 1, 2, Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Về vật chứng:

- Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện L đã ra Quyết định xử lý vật chứng trả lại cho:

Ông Lê Quang Dưỡng 01 cây rựa.

Bà Trần Thị T 01 đôi dép xỏ màu xám. Lê Quang Đ 01 Đ hồ đeo tay.

- Vật chứng hiện còn T giữ: 01 (một) đoạn cây sắt vuông kích thước: (3x3)cm x 125cm là hung khí Lê Quang Đ dùng đánh bà Trần Thị Thu. 01 (một) cây gậy sắt ba khúc dài 68cm màu đen, tay cầm dài 24cm được bọc bằng cao su là hung khí lý Hoàng Vũ mang theo khi đi qua nhà Lê Quang Đ. 01 cây gậy hình chữ L dài 93cm, đường kính 2,5cm, T giữ tại hiện trường. Ba vật chứng trên hiện không còn giá trị sử dụng, nên tịch T tiêu hủy.

Về dân sự: Bà Trần Thị T yêu cầu Lê Quang Đ bồi thường tổng chi phí là 111.130.000 đồng. Lê Quang Đ đã bồi thường 19.000.000 đồng.

Tại Cáo trạng số 40/CT-VKSĐL-HS ngày 29/6/2021 Viện kiểm sát nhân dân huyện L truy tố bị cáo Lê Quang Đ “ cố ý gây thương tích” theo điểm c, khoản 3 Điều 134 của Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017).

Tại phiên tòa, bị cáo Lê Quang Đ đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình đúng như nội dung bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện L đã truy tố và thừa nhận bản cáo trạng truy tố đối với bị cáo về tội “ cố ý gây thương tích” là đúng.

Trong phần tranh luận đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện L nêu tóm tắt nội dung vụ án, các nguyên nhân, điều kiện phát sinh tội phạm, tính chất, mức độ hành vi phạm tội của các bị cáo, tiền án, tiền sự, nhân thân, các tình tiết giảm nhẹ hình phạt và đề nghị Hội Đ xét xử áp dụng:

Điểm c, khoản 3 Điều 134; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 và Điều 54 Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017; xử phạt: Lê Quang Đ từ 4 năm đến 4 năm 6 tháng tù;

*-Về vật chứng:*

+đề nghị tịch T tiêu hủy:

01 (một) đoạn gậy sắt vuông kích thước: (3x3)cm x 125cm; 01 (một) cây gậy sắt ba khúc dài 68cm màu đen, tay cầm dài 24cm được bọc bằng cao su; 01 cay gỗ hình chữ L dài 93cm, đường kính 2,5cm.

-Về dân sự: Do bị hại chưa nộp đủ tài liệu chứng cứ để chứng minh về việc bồi thường thiệt hại. Vì vậy, đề nghị Hội Đ xét xử tách phần dân sự ra thành vụ án khác.

Bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội như bản cáo trạng đã nêu, không có tranh luận gì, chỉ đề nghị Hội Đ xét xử xét xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Về dân sự:

Bị cáo chấp nhận chi phí hợp lý cho việc điều trị của bà T và chấp nhận chi phí hợp lý và phần T nhập thực tế bị mất của người chăm sóc người bị thiệt hại trong thời gian điều trị.

Đối với T nhập thực tế bị mất của người bị hại và tiền bồi thường tổn thất tinh thần của bị hại thì bị hại yêu cầu bồi thường là hợp lý nhưng vì hiện tại bị cáo không có tiền nên bị cáo không bồi thường, xin trả dần.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

*Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội Đ xét xử nhận định như sau:*

[1] Phần thủ tục: Tại phiên tòa người làm chứng là: chị Phương, anh Vũ, anh Đức vắng mặt. Việc vắng mặt những người này không làm ảnh hưởng đến việc xét xử vụ án. Vì trong hồ sơ vụ án đã có lời khai của họ, được cơ quan điều tra lấy lời khai đúng quy định của bộ luật tố tụng hình sự. Do đó việc vắng mặt những người trên không làm ảnh hưởng đến nội dung xét xử vụ án. Căn cứ vào Điều 293 Bộ luật Tố tụng hình sự, Hội Đ xét xử xử vắng mặt những người trên là đúng quy định của bộ luật tố tụng dân sự

[2] Về chứng cứ xác định có tội, chứng cứ xác định không có tội: Xét thấy lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với bản kết luận điều tra của Cơ quan cảnh sát điều tra, kết luận giám định, bản cáo trạng của Viện kiểm sát. Hội Đ xét xử có đủ cơ sở kết luận:

Khoảng 21 giờ 30 phút ngày 21/12/2020, bà Trần Thị Thu, Nguyễn Thị Hồng Phương, Lý Hoàng Vũ, Trần Vũ Đức, Nguyễn Đình Hoàng Vương, Lê Thị Lý đi bộ qua nhà Lê Quang Minh là cha của Lê Quang Đ để nói chuyện. Khi đi thì Lý Hoàng Vũ cầm theo 01 cây gậy sắt ba khúc, Nguyễn Thị Hồng Phương trên đường đi lượm 01 cục gạch 04 lỗ cầm trên tay. Khi đến nhà ông Lê Quang Minh cha Lê Quang Đồng, Nguyễn Thị Hồng Phương đứng ngoài sân chửi: “Đụ mẹ mày, sao mày đánh nó hoài, hôm trước đánh gãy tay rồi nay đánh bể đầu nữa sao, thứ mày mất dạy vừa thôi”. Lê Quang Đ chửi lại “Đụ mẹ tao đập chết mày chứ ở đó mà nói”. Bà Trần Thị Lê là mẹ của Lê Quang Đ nghe vậy chạy ra, giữa bà Trần Thị Lê và bà Trần Thị Thu, Nguyễn Thị Hồng Phương cãi vã dẫn đến xô xát nhau. Lúc này Lê Quang Vương em trai của Đ đang uống rượu ở nhà đối diện chạy về cùng bà Trần Thị Lê cãi vã với bà Trần Thị T và Phương. Bà Trần Thị Lê lấy dép đòi đánh Phương, Phương lùi lại phía sau lấy cục gạch 04 lỗ cầm lên thách thức bà Lê “bà ngon bà đánh tôi đi”, Lê Quang Vương xông vào đòi đánh Phương, Lý Hoàng Vũ nghe Vương đòi đánh vợ nên cầm cây gậy sắt ba khúc rượt Vương chạy ra đường. Lúc này Lê Quang Đ đi ra phía sau bếp lấy 01 cây sắt vuông dài khoảng 125cm cầm chạy lên, bà Thu, Phương và những người đi cùng bà T chạy ra đường. Lúc chạy ra đường bà T bị 01 viên đá bay trúng vào vùng trán bị thương tích. Bà T lạng quạng tiếp tục chạy đến trước nhà ông Thạch Vương cách nhà Lê Quang Đ khoảng 23 m thì Lê Quang Đ đuổi kịp và dùng cây sắt đánh 01 cái trúng vào vùng đầu bên phải, làm Trần Thị T ngã xuống mương dẫn nước làm bằng xi măng trước nhà ông Thạch Vương bị chấn thương gò má phải. Sau khi đánh Lê Quang Đ cầm cây sắt chạy về nhà của mình. Khi Công an thị trấn Đ đến làm việc thì Lê Quang Đ đem ra giao nộp. Bà Trần Thị T được đưa đi cấp cứu tại Bệnh viện đa khoa khu vực Nam Bình Thuận sau đó chuyển Bệnh viện Chợ Rẫy thành phố Hồ Chí Minh điều trị. Ngày 23/12/2020 thì xuất viện.

Tại công văn số 161 ngày 04/6/2021 của Trung tâm giám định pháp y tỉnh Bình Thuận giải thích nội dung kết luận giám định pháp y thương tích số 86 ngày 02/02/2021 về thương tích của bà Trần Thị Thu: Tổng tỷ lệ tổn thương cơ thể của “Vết thương vùng đỉnh đầu phải, nứt sọ đỉnh phải, tụ máu ngoài màng cứng bán cầu phải đã được phẫu thuật hiện để lại sẹo vết thương liền, kích thước: 7 x 0,3 cm, sẹo vết mổ hình cung, kích thước 25 x 0,1 cm và chấn thương chấn thương gò má phải, gãy cung gò má phải là: 11% + 20% + 3% + 8% = **38%**.”

Do đó, Lê Quang Đ phải chịu trách nhiệm hình sự về tội “Cố ý gây thương tích”, quy định tại điểm c khoản 3 Điều 134 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017. Việc truy tố bị cáo của Viện kiểm sát nhân dân huyện L là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Về tính chất, mức độ nguy hiểm đối với hành vi phạm tội của bị cáo, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ của bị cáo:

Thấy rằng hành vi của bị cáo là hành vi gây nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm trực tiếp sức khỏe của người khác một cách trái pháp luật, làm ảnh hưởng an ninh trật tự xã hội tại địa phương. Bị cáo đã nhận thức rõ hành vi dùng gậy sắt là hung khí nguy hiểm gây thương tích cho bị hại là hành vi phạm pháp luật và sẽ bị trừng trị, nhưng chỉ vì mâu thuẫn nhỏ mà bị cáo lại có hành vi dùng gậy sắt đánh bị hại gây thương tích 38%. Do đó hành vi của bị cáo cần phải có mức hình phạt nghiêm khắc, cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định mới đủ răn đe, giáo dục bị cáo và cũng là phòng ngừa tội phạm chung cho xã hội, nhất là trong thời điểm hiện nay loại tội phạm này đang có chiều hướng gia tăng.

-Tình tiết giảm nhẹ: Quá trình điều tra, cũng như tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo. Trong vụ án này, bị hại cũng có một phần lỗi là có hành vi chửi bị cáo. Ngoài ra bị cáo đã tự nguyện bồi thường một phần thiệt hại nên cần xem xét cho bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Tuy nhiên, mức bồi thường của bị cáo là nhỏ ( chỉ 17,4%) so với sự thiệt hại hợp lý của bị hại yêu cầu. Vì vậy Hội Đ xét xử không áp dụng Điều 54 Bộ luật Hình sự.

-Xét về tình tiết tăng nặng: bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng.

-Về nhân thân: không

[4] Vật chứng trong vụ án:

01 (một) đoạn cây sắt vuông kích thước: (3x3)cmx 125cm; 01 (một) cây gậy sắt ba khúc dài 68cm màu đen, tay cầm dài 24cm được bọc bằng cao su; 01 cay gỗ hình chữ L dài 93cm, đường kính 2,5cm.

[5] Về dân sự:

Về trách nhiệm bồi thiệt hại về sức khỏe: Thiệt hại về sức khỏe của bà T là do bị cáo gây ra khi phạm tội. Phía bị hại yêu cầu bồi thường tổng số tiền: 111.130.000 đồng, gồm: Chi phí điều trị, tiền xe, tiền ăn người bệnh và người nuôi, tiền mất T nhập của bị hại, công người nuôi, bồi dưỡng sức khỏe, tổn thất tinh thần.

Tại phiên tòa bị cáo thống nhất bồi thường cho bị hại các khoản sau:

Chi phí hợp lý cho việc điều trị của bà T và chấp nhận chi phí hợp lý và phần T nhập thực tế bị mất của người chăm sóc người bị thiệt hại trong thời gian điều trị (tiền đi xe chữa trị: 8.900.000đồng + tiền thuốc chữa trị người bệnh: 24.209.228 Đ + tiền ăn uống người bị hại: 6.500.000đồng + tiền công nuôi dưỡng

tại bệnh viện 200.000đồng/ngày x 10 ngày ở bệnh viện = 2.000.000đồng + tiền công nuôi dưỡng, chăm sóc người bệnh khi về nhà: 1 tháng 12 ngày: 42 ngày x 200.000 Đ = 8.400.000đồng).

Bi cáo cho rằng T nhập thực tế bị mất của người bị hại và tiền bồi thường tổn thất tinh thần của bị hại yêu cầu là hợp lý nhưng vì hiện tại bị cáo không có tiền nên bị cáo không bồi thường là không phù hợp, bởi các lẽ sau:

Việc mất T nhập của bị hại là do bị cáo gây ra, bị cáo cũng đã thừa nhận mức bồi thường mất T nhập mà bị hại yêu cầu là hợp lý.

Việc bị cáo gây tổn hại sức khỏe của bị hại, do đó đã làm tổn thất tinh thần của bị hại, hơn nữa mức yêu cầu bồi thường của bị hại về tổn thất tinh thần là phù hợp.

Từ những căn cứ trên. Hội Đ xét xử thấy rằng không cần thiết phải tách phần dân sự ra thành vụ án khác, bởi bị cáo đã chấp nhận và thừa nhận các chi phí thiệt hại là hợp lý. Vì vậy Hội Đ xét xử cần buộc bị cáo phải bồi thường cho bị hại các khoản sau:

-Chi phí hợp lý cho việc cứu chữa:

+Tiền đi xe: 8.900.000đồng

+ Tiền thuốc chữa trị người bệnh: 24.209.228 Đ

-Chi phí hợp lý cho việc bồi dưỡng, phục hồi sức khỏe của người bị hại:

+Tiền ăn uống người bị hại: 6.500.000đồng.

- T nhập thực tế bị mất của người bị hại:

+Tiền mất T nhập của bị hại: 6.500.000đồng/tháng x 6 tháng = 39.000.000đồng.

-Tiền bồi thường tổn thất tinh thần: 20.000.000đồng

-Chi phí hợp lý và phần T nhập thực tế bị mất của người chăm sóc người bị thiệt hại trong thời gian điều trị;

+ Tiền công nuôi dưỡng tại bệnh viện: 200.000đồng/ngày x 10 ngày ở bệnh viện = 2.000.000đồng

+ Tiền công nuôi dưỡng, chăm sóc người bệnh khi về nhà: 1 tháng 12 ngày : 42 ngày x 200.000 Đ = 8.400.000đồng



Tổng số tiền Lê Quang Đ phải bồi thường cho bà Trần Thị T như sau:

8.900.000đồng + 24.209.228 Đ + 6.500.000đồng + 39.000.000đồng +  
20.000.000đồng + 2.000.000đồng + 8.400.000đồng = 109.000.000đồng (đã  
làm tròn), nhưng được tính trừ 19.000.000đồng đã bồi thường, số tiền còn  
phải tiếp tục bồi thường là 90.000.000đồng.

[6] Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan cảnh sát điều tra công an huyện L, Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân huyện L được phân công điều tra, giải quyết vụ án đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng Hình sự. Căn cứ diễn biến tại phiên tòa, thông qua phân xét hỏi, tranh luận, nhận thấy lời khai, chứng cứ phạm tội phù hợp với các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án; bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều phù hợp với quy định của pháp luật.

[7] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự và dân sự sơ thẩm theo luật định.

*Vì các lẽ trên:*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm c khoản 3 Điều 134 của Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017;

Căn cứ khoản 2 Điều 106; khoản 2 Điều 135; khoản 2 Điều 136; khoản 1 Điều 292, khoản 1 Điều 293, Điều 331, 333 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015;

Điều 23, 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14.

#### **1. Tuyên bố:**

Bị cáo Lê Quang Đ phạm tội “cố ý gây thương tích”.

**Xử phạt:**

-Bị cáo Lê Quang Đ 5 năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày bắt thi hành án.

**2.Về vật chứng:** Áp dụng khoản 1 Điều 47 BLHS, khoản 2 Điều 106 BLTTHS

Tịch T tiêu hủy: 01 (một) đoạn dây sắt vuông kích thước: (3x3)cm x 125cm; 01 (một) cây gậy sắt ba khúc dài 68cm màu đen, tay cầm dài 24cm được bọc bằng cao su; 01 cây gỗ hình chữ L dài 93cm, đường kính 2,5cm.

(Hiện vật chứng trên đang được lưu giữ tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện L ).

### 3. Về bồi thường thiệt hại:

Căn cứ khoản 1 Điều 48 của Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017; Điều 357, 468, Điều 584, 585, khoản 1 Điều 586, Điều 590 Bộ luật Dân sự;

Buộc bị cáo Lê Quang Đ phải bồi thường cho bà Trần Thị T tổng số tiền: 109.000.000 đồng, được trừ 19.000.000 Đ đã bồi thường, số tiền còn phải tiếp tục bồi thường 90.000.000 đồng.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành xong án, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

4. Về án phí: Bị cáo Lê Quang Đ phải chịu: 4.700.000 đồng (trong đó 200.000 Đ án phí hình sự sơ thẩm; 4.500.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm).

5. Về quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án 23/9/2021 để Tòa án cấp trên xét xử theo trình tự phúc thẩm.

*Trường hợp Bản án thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.*

### Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Bình Thuận;
- VKSND, Công an huyện L ;
- TTLTP-QG, Sở Tư pháp Bình Thuận;
- Chi cục THADS huyện L ;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu Văn Phòng.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Đỗ Xuân Thuận**

